**A. Use Case Đặt hàng**

-Tác nhân chính: Khách hàng

-Mức độ quan trọng: Cao

-Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

-Các nhân tố chủ chốt:

+Khách: muốn tìm kiêm trang web để order đồ uống/ăn

+Quản lý: muốn đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng

-Mô tả ngắn gọn: Mô tả phương thức khách hàng sử dụng để tìm kiếm trang web và đặt hàng

-Kích hoạt: Khách ghé thăm trang web và đặt hàng

-Kiểu: External

-Các mối quan hệ:

+Liên quan: Khách hàng

+Include: Chỉnh sửa đơn hàng, Thanh toán

+Extend:

+Generalization:

-Luồng sự kiện chính:

1. Khách hàng tìm kiếm đồ uống/ăn
2. Khách hàng chọn được đồ uống/ăn
3. Khách hàng thao tác đăng nhập
4. Khách hàng gọi ca sử dụng quản lý đơn hàng
5. Khách hàng lựa chọn phương thức thanh toán
6. Khách hàng rời trang web

-Luồng sự kiện ngoại lệ

3a: Nếu khách hàng chưa phải thành viên => Gọi ca sử dụng Tạo thành viên mới

5a: Khách hàng hủy đơn hàng

**B. Use Case Quản lý thực đơn**

- Tác nhân chính: Người quản lý

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt: None

- Mô tả ngắn gọn: Thêm, sửa, xóa, cập nhật thông tin về đồ uống và đồ ăn nhanh có trong thực đơn

- Kích hoạt: Kết nối với cơ sở dữ liệu chứa thông tin về thực đơn của cửa hàng

- Kiểu: External

- Các quan hệ:

+ Liên quan: Hệ thống (Phân tán hoặc tập trung), người quản lý

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Người quản lý yêu cầu tìm kiếm và xem menu hiện đang phục vụ của quán

2. Hệ thống trả về kết quả tìm kiếm và hiển thị menu hiện đang được phục vụ

3. Người quản lý thay đổi (thêm , chỉnh sửa, xóa) các đồ uống hoặc món ăn nhanh trong thực đơn, gửi yêu cầu chỉnh sửa lên hệ thống

4. Hệ thống xác nhận vai trò quản lý, kiểm tra luồng thông tin thay đổi có phù hợp với các điều kiện của cơ sở dữ liệu hay không

5. Thực hiện thay đổi trên cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin về thực đơn mới lên trang web

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

5a: Nếu luộng dữ liệu là không phù hợp, thông báo lỗi cho người quản lý

**C. Use Case Quản lý nhân viên**

- Tác nhân chính: Người quản lý

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, Thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Người quản lý muốn xem thông tin và ca làm việc của các nhân viên phục vụ nhằm dễ dàng quản lý, đưa ra hình thức thưởng phạt

+ Chủ cửa hàng dựa vào thao tác quản lý để trả lương cũng như đưa ra quyết định lên hợp đồng với nhân viên

- Mô tả ngắn gọn: Tìm kiếm, xem thông tin nhân viên, ghi chú về ca làm việc (optional)

- Kích hoạt: Kết nối và thao tác trên cơ sở dữ liệu chứa thông tin nhân viên cửa hàng theo ca làm việc khi người quản lý yêu cầu

- Loại: External

- Quan hệ:

+ Liên quan: Hệ thống, người quản lý

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Người quản lý yêu cầu tìm kiếm và xem danh sách nhân viên hiện đang phục vụ của quán

2. Hệ thống trả về kết quả tìm kiếm và hiển thị danh sách nhân viên hiện đang phục vụ

3. Người quản lý chỉnh sửa ghi chú về các nhân viên, gửi yêu cầu chỉnh sửa lên hệ thống

4. Hệ thống xác nhận vai trò quản lý, thực hiện thay đổi trên cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin về thực đơn mới lên trang web

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

**D. Use Case Tạo đơn hàng đặc biệt**

- Tác nhân chính: Khách hàng

- Mức độ quan trọng: Trung bình

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Khách hàng có yêu cầu về thành phần, hương vị, kích thước đồ uống/ăn có thể ghi chú cho cửa hàng để được phục vụ

- Mô tả ngắn gọn: Ghi chú yêu cầu (optional)

- Kích hoạt: Khách hàng thực hiện lựa chọn thêm ghi chú

- Loại: External

- Quan hệ:

+ Liên quan: Khách hàng, Hệ thống

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Khách hàng lựa chọn thao tác lập đơn đặt hàng

2. Khách hàng thêm ghi chú nếu có yêu cầu đặc biệt (optional)

3. Thực hiên tiếp thao tác đặt hàng

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

**E. Use Case Tạo thành viên mới**

- Tác nhân chính: Khách hàng

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Khách hàng muốn thực hiên lập đơn hàng cần đăng kí làm thành viên

+ Chủ cửa hàng muốn tăng số lượng thành viên của cửa hàng

- Mô tả ngắn gọn: Mô tả cách thức thông tin khách hàng được bổ sung vào cơ sở dữ liệu

- Kích hoạt: Khách hàng chưa đăng nhập thực hiện thao tác lập đơn hàng

- Loại: External

- Quan hệ:

+ Liên quan: Hệ thống, Khách hàng

+ Include:

+ Extend: Khách hàng

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Khách hàng lựa chọn thao tác lập đơn đặt hàng chuyển khách hàng tới trang đăng nhập

2. Khách hàng lựa chọn đăng kí

3. Khách hàng được chuyển đến trang đăng kí điền thông tin theo form định sẵn, gửi yêu cầu tạo thành viên mới

4. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập, thực hiện cập nhật lên hệ thống

5. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống thực hiện tiếp các thao tác đặt hàng

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

4a. Nếu luồng thông tin nhập vào có sai sót, hệ thống thông báo lỗi cho khách hàng

**F. Use Case Chỉnh sửa đơn hàng**

- Tác nhân chính: Khách hàng

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Khách hàng muốn chỉnh sửa đơn hàng

+ Chủ cửa hàng mong muốn tăng sự hài lòng cho khách hàng

- Mô tả ngắn gọn: Thêm, sửa, xóa, cập nhật đơn hàng

- Kích hoạt: Kết nối với cơ sở dữ liệu chứa thông tin về đơn hàng của khách khi có yêu cầu chỉnh sửa đơn hàng

- Kiểu: External

- Các quan hệ:

+ Liên quan: Hệ thống, Khách hàng

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa thông tin đơn hàng

2. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng

3. Khách hàng chỉnh sửa, cập nhật thông tin chi tiết trong đơn hàng, gửi yêu cầu chỉnh sửa lên hệ thống

4. Hệ thống kiểm tra luồng thông tin thay đổi có phù hợp với các điều kiện của cơ sở dữ liệu hay không

5. Thực hiện thay đổi trên cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin về thực đơn mới lên trang web

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

5a: Nếu luộng dữ liệu là không phù hợp, thông báo lỗi cho người quản trị

**G. Use Case Thanh toán**

- Tác nhân chính: Khách hàng

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Khách hàng muốn thanh toán đơn hàng

+ Chủ cửa hàng mong muốn biết được phương thức thanh toán cho mục đích rõ ràng về mặt lợi nhuận thu về

- Mô tả ngắn gọn: Mô tả cách khách hàng thanh toán qua 2 phương thức: COD và Card

- Kích hoạt: Khách hàng lựa chọn phương thức thanh toán

- Kiểu: External

- Các quan hệ:

+ Liên quan: Hệ thống, Bank, Khách hàng

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Khách hàng yêu cầu thanh toán đơn hàng

2. Hệ thống hiển thị lựa chọn phương thức thanh toán

3. Khách hàng lựa chọn phương thức COD bỏ qua bước 4, 5

4. Khách hàng lựa chọn phương thức Card, lựa chọn ngân hàng và nhập số thẻ

5. Ngân hàng kiểm tra xem sự tồn tại của số tài khoản, trả kết quả cho hệ thống

6. Trả về thông tin thanh toán thành công

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

6a: Nếu thông tin trả về không tồn tại số thẻ, thông báo lỗi cho khách hàng

**H. Use Case Quản lý thông tin marketing**

- Tác nhân chính: Người bán

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Người bán muốn khẳng định thông tin marketing được cập nhật

+ Chủ cửa hàng mong muốn biết thông tin chính xác về marketing nhằm tối đa hóa lợi nhuận

- Mô tả ngắn gọn: Thêm, sửa, xóa thông tin marketing có trong cơ sở dữ liệu

- Kích hoạt: Người bán lựa chọn thay đổi thông tin marketing

- Kiểu: External

- Các quan hệ:

+ Liên quan: Người bán, Trung tâm Marketing

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Người bán yêu cầu chỉnh sửa thông tin về marketing

2. Hệ thống hiển thị thông tin marketing có trong cơ sở dữ liệu

3. Người bán chỉnh sửa, cập nhật thông tin chi tiết trong CSDL, gửi yêu cầu chỉnh sửa lên hệ thống

4. Hệ thống kiểm tra luồng thông tin thay đổi có phù hợp với các điều kiện của cơ sở dữ liệu hay không

5. Thực hiện thay đổi trên cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin về thực đơn mới lên trang web

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

5a: Nếu luồng dữ liệu là không phù hợp, thông báo lỗi cho người bán

**I. Use Case Quản lý thông tin nguyên liệu**

- Tác nhân chính: Admin

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Chủ cửa hàng mong muốn biết thông tin chính xác về nguyên liệu đang có trong kho nhằm có phương án nhập/thanh toán kịp thời

- Mô tả ngắn gọn: Thêm, sửa, xóa thông tin nguyên liệu có trong cơ sở dữ liệu

- Kích hoạt: Người quản trị lựa chọn thay đổi thông tin nguyên liệu

- Kiểu: External

- Các quan hệ:

+ Liên quan: Hệ thống, Admin

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Admin yêu cầu chỉnh sửa thông tin về nguyên liệu

2. Hệ thống hiển thị thông tin nguyên liệu có trong cơ sở dữ liệu

3. Thao tác xem, chỉnh sửa, cập nhật thông tin chi tiết trong CSDL, gửi yêu cầu chỉnh sửa lên hệ thống

4. Hệ thống kiểm tra luồng thông tin thay đổi có phù hợp với các điều kiện của cơ sở dữ liệu hay không

5. Thực hiện thay đổi trên cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin về thực đơn mới lên trang web

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

5a: Nếu luồng dữ liệu là không phù hợp, thông báo lỗi

**J. Use Case Quản lý người dùng**

- Tác nhân chính: Admin

- Mức độ quan trọng: Cao

- Kiểu ca sử dụng: Chi tiết, thiết yếu

- Các nhân tố chủ chốt:

+ Chủ cửa hàng và nhà quản lý mong muốn biết thông tin chính xác về người dùng trong hệ thống để dễ dàng quản lý

- Mô tả ngắn gọn: Thêm, sửa, xóa thông tin người dùng có trong cơ sở dữ liệu

(người dùng bao gồm: người bán, quản lý, khách hàng, nhân viên)

- Kích hoạt: Người quản trị lựa chọn xem, thay đổi thông tin người dùng

- Kiểu: External

- Các quan hệ:

+ Liên quan: Hệ thống, Admin

+ Include:

+ Extend:

+ Generalization:

- Luồng sự kiện chính:

1. Admin yêu cầu chỉnh sửa thông tin về người dùng

2. Hệ thống hiển thị thông tin người dùng có trong cơ sở dữ liệu

3. Thao tác xem, chỉnh sửa, cập nhật thông tin chi tiết trong CSDL, gửi yêu cầu chỉnh sửa lên hệ thống

4. Hệ thống kiểm tra luồng thông tin thay đổi có phù hợp với các điều kiện của cơ sở dữ liệu hay không

5. Thực hiện thay đổi trên cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin mới lên trang web

- Luồng sự kiện ngoại lệ:

5a: Nếu luồng dữ liệu là không phù hợp, thông báo lỗi